TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 221/2018/DS-PT
Ngày 14 – 11 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập
Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà
Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Len - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 188/2017/TLPT- DS ngày 20 tháng 9 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 83/2017/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 309/2017/QĐPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:
1. Ông Châu C, sinh năm 1960 (Có mặt)
2. Bà Lê Bích L, sinh năm 1961 (Có mặt)
Cùng địa chỉ: thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Ca Mau.
- *Bị đơn*: Bà Thạch Thị H, sinh năm 1969 (Vắng mặt)
Địa chỉ: phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
1. Ông Phù Quốc Kh, sinh năm 1962 (Có mặt)
2. Bà Quách Lệ T(Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
3. Ông Lê Thường V(Vắng mặt)
4. Bà Nguyễn Hồng T(Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
5. Bà Châu Thị T(Vắng mặt)

6. Bà Châu Thị Kim D(Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh CM.

7. Chị Châu Huệ L (Vắng mặt)

8. Anh Châu Hoài L (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo*: Ông Phù Quốc Kh - là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo ông Châu C và bà Lê Bích L trình bày*:

Khoảng năm 1975 – 1976, vợ chồng ông Châu C, bà L có chuyển nhượng của bà Hữu Thị H phần đất ngang 17,8m, dài 22m, diện tích 391m^2; đất tọa lạc tại phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Phần đất do ông bà chuyển nhượng nhưng để cho bà Lâm Thị H (mẹ ông Châu C) đứng tên, khi chuyển nhượng có lập giấy tay, hiện nay đã thất lạc. Phần đất trên bà H và vợ chồng ông bà quản lý, đến năm 1988 em của ông Châu C là ông Châu V và vợ là bà Thạch Thị H không có chỗ ở nên ông bà cho vợ chồng ông Châu V về cất nhà ở trên phần đất này để thờ cúng cha ông Châu C, còn vợ chồng ông bà về sinh sống ở Sông Đốc, Trần Văn Thời. Năm 1999, bà H chết, ông Châu V tự kê khai đăng ký đứng tên phần đất, vợ chồng ông bà không hề hay biết. Đến tháng 8/2014, ông Châu V bị tai nạn giao thông qua đời. Đến tháng 3/2015, bà H chuyển nhượng toàn bộ phần đất trên cho ông Phù Quốc Kh. Khi phát hiện việc chuyển nhượng ông bà có nhờ chính quyền khóm can thiệp nhưng bà H và ông Kh vẫn thực hiện việc chuyển nhượng. Do đó, ông Châu C và bà L yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà H với ông Kh; buộc ông Kh giao trả lại phần đất trên để ông Châu C, bà Châu Thị T, bà Châu Thị Kim D và bà Thạch Thị H chia thừa kế theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Châu C, bà L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, bà không yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Kh với bà H; chỉ yêu cầu ông Kh giao lại phần đất được hưởng thừa kế của ông Châu C, bà Châu Thị T, bà Châu Thị Kim D để anh em ông Châu C tự chia thừa kế. Ông Châu C, bà L đồng ý giao phần thừa kế của ông Châu V một nền nhà ngang 4m dài 22m để bà H chuyển nhượng cho ông Kh (vị trí phần nền giao cho bà H ở giữa theo yêu cầu của ông Kh).Ông Châu C và bà H xác định chỉ yêu cầu ông Kh giao lại phần đất chiều dài từ mặt tiền đo trở vào hậu đất dài 22m; phần còn lại đồng ý giao lại cho ông Kh phần hậu đất ngang 14,1m; chiều dài tính từ ranh hậu đất trở ra mặt tiền một cạnh 1,5m và một cạnh 1,3m.

- Theo bà Thạch Thị H trình bày:

Mẹ chồng bà là bà Lâm Thị H có cho vợ chồng bà và ông Châu V phần đất dài 22m, ngang bao nhiêu không nhớ. Phần đất trên không nhớ cho vào thời gian nào, khi bà về ở trên phần đất bà có bồi đắp thêm một phần ao trũng. Đến tháng 8/2014, chồng bà là Châu V bị tai nạn giao thông chết. Sau khi ông Châu V qua đời, bà đã chuyển nhượng phần đất được cho để trang trải nợ nần. Phần đất chuyển nhượng cho ông Phù Quốc Kh ngang 8m, dài bao nhiêu không nhớ, với giá 400.000.000 đồng, khi chuyển nhượng có làm hợp đồng. Bà đã nhận đủ tiền và giao phần đất cho ông Kh quản lý. Do đó, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Châu C và bà L.

- Theo ông Phù Quốc Kh trình bày:

Ông và bà Thạch Thị H có xác lập hợp đồng chuyển nhượng phần đất ngang 17,4m dài 24,6m với giá 400.000.000 đồng. Việc chuyển nhượng hoàn toàn đúng pháp luật, vì phần đất của ông Châu V được cha mẹ và anh em đồng ý cho lại có giấy tờ và có trưởng khóm ký xác nhận. Ông đã trả đủ tiền và đã nhận đất. Sau khi nhận đất ông đã san lấp mặt bằng với số tiền 80.000.000 đồng. Việc ông Châu C và bà L yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng giữa ông và bà H, ông không đồng ý.

Trường hợp hủy hợp đồng, nếu ai nhận phần đất trên thì trả lại cho ông phần đất ông Châu V mượn phía sau từ hàng rào đo lên khoản 6m đến 7m và số tiền ông đã trả cho bà H 400.000.000 đồng, tiền sang lắp mặt bằng 80.000.000 đồng; riêng căn nhà của ông trên đất ông sẽ tự di dời.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Kh trình bày bổ sung: Nếu ông Châu C giao cho bà H phần đất được hưởng thừa kế của ông Châu V một nền ngang 4m dài 22m thì ông yêu cầu được nhận phần đất liền kề với phần đất đã chuyển nhượng cho ông Lê Thường V, vì trên đất hiện nay còn căn nhà của ông và ông không yêu cầu số tiền san lấp mặt bằng; phần đất còn lại nếu ai nhận thì phải trả lại cho ông số tiền tương đương phần đất đã nhận theo giá trị ông nhận chuyển nhượng toàn bộ phần đất 400.000.000 đồng.

- Theo bà Châu Thị T trình bày:

Cha mẹ bà là Lâm Thị H và ông Châu Dcó 04 người con gồm: Châu C, Châu V, Châu Thị Kim D, Châu Thị T. Ông Châu D chết năm 1974; đến năm 1999 bà Lâm Thị H chết không để lại di chúc. Khi mẹ bà chết có để lại phần đất ngang 17,8m; dài 22m tọa lạc tại phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Bà xác định phần đất trên là của mẹ bà để lại chưa được phân chia. Nay ông Châu C yêu cầu chia thừa kế bà đồng ý, phần bà được hưởng bà giao cho ông Châu C quản lý.

- Theo bà Châu Thị Kim D trình bày:

Bà thống nhất theo lời trình bày của bà T, bà yêu cầu chia thừa kế phần đất nêu trên và phần bà được nhận giao cho ông Châu C quản lý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 83/2017/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tuyên xử: Phần đất được chia có diện tích ngang mặt tiền 08m, ngang mặt hậu 14,1m, dài một cạnh 23,5m và một cạnh 23,3m đất tọa lạc tại số 132/76, Lý Văn Lâm, khóm 3, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có bản vẽ kèm theo), đất do ông Phù Quốc Kh và bà Quách Lệ T đang quản lý.

Ông Phù Quốc Kh và bà Quách Lệ T được tiếp tục quản lý phần đất diện tích 88m^2 (ngang 04m dài 22m) một bên giáp đất bà Nguyễn Hồng T, một bên giáp phần đất tranh chấp còn lại (trên đất có một căn nhà của ông Kh) và phần đất phía sau từ hàng rào đo lên, ngang hậu 14,1m; dài một cạnh 1,5m và một cạnh 1,3m.

Ngoài phần đất ông Kh bà Tđược nhận, phần đất còn lại buộc ông Phù Quốc Kh bà Quách Lệ Tgiao lại cho ông Châu C, bà Châu Thị Kim D, bà Châu Thị T do ông Châu C đại diện nhận.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 18/8/2017, ông Phù Quốc Kh có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xác minh phần đất ông Châu V lấn chiếm của gia đình ông; ông chỉ thừa nhận phần đất của bà Lâm Thị H ngang 4m x dài 12m; yêu cầu xem xét phần hậu đất ngang 14,1m, dài 6 – 7 m là đất của ông cho ông Châu V và bà H mượn.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Kh giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự: Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 83/2017/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau; giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Phù Quốc Kh, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Lâm Thị H và ông Châu D có 04 người con gồm: Châu C, Châu V, Châu Thị Kim D,

Châu Thị T. Ông Châu D chết năm 1974. Năm 1976, bà H nhận chuyển nhượng của bà Hữu Thị H phần đất ngang 17,8m, dài 22m (theo đo đạc thực tế phần đất còn lại đang tranh chấp ngang mặt tiền 08m, ngang mặt hậu 14,1m, dài một cạnh 23,5m và một cạnh 23,3m; diện tích 251,7m2) đất tọa lạc tại số 132/76, Lý Văn Lâm, khóm 3, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Đến năm 1999, bà H chết không để lại di chúc.

Nguồn gốc phần đất tranh chấp các đương sự đều thừa nhận của bà Lâm Thị H để lại, trước đó do ông Châu V và bà Thạch Thị H quản lý. Tháng 8/2014 ông Châu V chết; đến ngày 29/5/2015, bà H chuyển nhượng toàn bộ phần đất cho ông Kh với giá 400.000.000 đồng.

Ông Châu C, bà L, bà T, bà D cho rằng phần đất trên là của bà H để lại chưa phân chia, việc bà H chuyển nhượng toàn bộ phần đất cho ông Kh là không đúng, nên yêu cầu ông Kh giao lại toàn bộ phần đất để anh em ông Châu C chia thừa kế theo quy định pháp luật. Bà H cho rằng phần đất ông Châu C và bà L tranh chấp là của bà H cho vợ chồng bà (trong đó có phần ao trũng), bà đã bồi đắp từ khi về làm dâu nên thuộc quyền của bà và bà đã chuyển nhượng toàn bộ cho ông Kh. Ông Kh cho rằng khi nhận chuyển nhượng đất, ông nhận diện tích theo đo vẽ thực tế diện tích ngang mặt tiền 08m, ngang mặt hậu 14,1m, dài một cạnh 23,5m và một cạnh 23,3m; nhưng thực tế phần đất này từ hậu đất đo lên khoản 6m đến 7m là đất của ông cho ông Châu V mượn.

[2] Xét các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ thấy rằng:

Theo giấy bán nhà đất lập ngày 29/5/2015 giữa bà H với ông Kh, bà Tthể hiện phần đất bà H chuyển nhượng cho ông Kh, bà Tcó kích thước chiều ngang 17,4m; chiều dài 24,6m. Theo đo đạc thực tế phần đất tranh chấp có kích thước mặt tiền ngang 08m; mặt hậu ngang 14,1m; chiều dài cạnh 23,3m và cạnh 23,5m. Mặt khác, giữa phần đất ông Kh sử dụng giáp với phần đất ông Châu V sử dụng trước đây, ông Kh có xây hàng rào để ngăn cách hai phần đất; hiện trạng thực tế phần đất như ông Kh trình bày tính từ hậu đất đo trở ra mặt tiền 6 – 7m nằm ngoài hàng rào ông Kh đã xây mà ông Kh cho là phần này ông cho vợ chồng ông Châu V mượn, ông Kh không có chứng cứ gì chứng minh về việc cho mượn đất. Như vậy, việc ông Kh cho rằng phần đất tính từ hậu đất đo trở ra mặt tiền 6 - 7m là của ông cho ông Châu V mượn là không có cơ sở chấp nhận.

Xét hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà H với ông Kh và bà Tthấy rằng: Tại hồ sơ có thể hiện "Giấy ủy quyền" lập ngày 25/8/2007 với nội dung: "Hiện nay mẹ tôi đã mất có để lại cho 04 anh em một miếng đất chiều ngang 4m, dài 22m, các anh em đồng ý ủy quyền giao cho ông Châu V quản lý, sử dụng phần đất ngang 4m dài 22m". Trong giấy ủy quyền không có chữ ký chỉ có dấu gạch thập bên cạnh dòng chữ Châu C, Châu V, Châu Thị Kim D, Châu Thị T, có xác nhận của trưởng khóm. Giấy ủy quyền này ông Châu C, bà D, bà T không thừa nhận. Mặt khác, tại biên bản làm việc ngày 24/4/2017, ông Bùi Việt H là trưởng

khóm tại thời điểm đó xác nhận chỉ có ông Châu V mang giấy ủy quyền đến nhờ ông xác nhận dùm, không có mặt những người có tên trong giấy ký trước mặt ông; do ông Châu V nhờ địa phương xác nhận dùm để ông Châu V làm sổ chủ quyền để vay tiền ngân hàng nên ông đã xác nhận. Do đó, không có căn cứ chứng minh anh em ông Châu V đã thống nhất cho ông Châu V một nền nhà ngang 04, dài 22m nên việc bà H chuyển nhượng toàn bộ phần đất trên cho ông Kh, bà Tlà trái pháp luật. Do đó, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà H với ông Kh, bà Tbị vô hiệu. Tuy nhiên, do ông Châu C, bà L, bà D, bà T chỉ tranh chấp yêu cầu ông Kh giao lại phần đất chiều ngang mặt tiền 08m, ngang mặt hậu 14,1m; dài 22m; phần chiều dài còn lại (ngoài 22m) đồng ý giao cho ông Kh và bà T, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên được chấp nhận.

[3] Như vậy, phần đất các đương sự tranh chấp theo đo đạc thực tế diện tích 251,7m^2 (chiều ngang: mặt tiền 08m, mặt hậu 14,1m; cạnh dài 23,3m và cạnh dài 23,5m). Quá trình giải quyết vụ án, ông Châu C, bà L, bà D, bà T thừa nhận ông Châu V, bà H là người trực tiếp ở trên đất từ năm 1988 đến nay. Trong thời gian ở trên đất ông Châu V cầm cố một nền nhà để lấy tiền cho ông Châu C trị bệnh nên đồng ý chia cho bà H nhiều hơn là một nền ngang 4m dài 22m để bà H chuyển nhượng cho ông Kh và đồng ý giao cho bà H nền nhà vị trí ở giữa theo yêu cầu của ông Kh. Ông Kh không yêu cầu đối với số tiền đã sang lấp mặt bằng. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, nên cấp sơ thẩm chấp nhận là phù hợp. Ngoài phần đất ông Kh nhận của bà H, ông Kh được nhận phần đất do ông Châu C, bà L, bà D, bà T đồng ý giao phần đất phía sau từ hàng rào đo lên, ngang hậu 14,1m dài một cạnh 1,5m và một cạnh 1,3m. Phần đất còn lại ông Kh có nghĩa vụ giao lại cho ông Châu C, bà Châu Thị Kim D, Châu Thị T là phù hợp.

[4] Đối với số tiền chuyển nhượng đất ông Kh đã thanh toán cho bà H tướng ứng với diện tích đất buộc ông Kh phải trả lại, án sơ thẩm đã nhận định tách ra để ông Kh thượng lượng với bà H việc bồi thường, nếu không thương lượng được sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác. Ông Kh không kháng cáo đối với phần này nên không đặt ra xem xét.

Từ phân tích trên, xét thấy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu C, bà L và yêu cầu của bà D, bà T là phù hợp. Do đó, kháng cáo của ông Phù Quốc Kh không có căn cứ chấp nhận.

Qua xem xét bản án sơ thẩm nhận thấy có những sai sót như: Án sơ thẩm nhận định hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà H với ông Kh và bà Tvô hiệu, buộc ông Kh giao trả lại đất nhưng quyết định của bản án không tuyên bố hợp đồng vô hiệu là chưa chính xác; án sơ thẩm không xem xét chia thừa kế cho ông Châu C, bà D, bà T nhưng xác định quan hệ pháp luật tranh chấp chia thừa kế và buộc những người này chịu án phí sơ thẩm là không phù hợp. Do đó, cấp phúc

thẩm cần điều chỉnh lại những sai sót trên, cụ thể: Xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"; tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Thạch Thị H với ông Phù Quốc Kh và bà Quách Lệ T vô hiệu; không buộc ông Châu C, bà D, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (mặc dù các đương sự không kháng cáo nhưng việc sửa án sơ thẩm có lợi cho các đương sự). Tuy án sơ thẩm có sai sót nhưng cấp phúc thẩm có thể khắc phục được nên không cần thiết phải hủy án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Do không chấp nhận kháng cáo của ông Kh nên ông Kh phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phù Quốc Kh. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 83/2017/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu C và bà Lê Bích L.

Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Thạch Thị H với ông Phù Quốc Kh và bà Quách Lệ T được xác lập theo Giấy bán nhà đất lập ngày 29/5/2015 (đối với diện tích đất theo đo đạc thực tế 251,7m^2; kích thước: ngang mặt tiền 08m, ngang mặt hậu 14,1m, dài một cạnh 23,5m và một cạnh 23,3m) tọa lạc tại số 132/76, Lý Văn Lâm, khóm 3, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vô hiệu.

- Công nhận sự tự nguyện của ông Châu C và bà Lê Bích L: Giao cho ông Phù Quốc Kh và bà Quách Lệ T được tiếp tục quản lý phần đất có kích thước mặt tiền ngang tính từ m3 đo trở qua m1 là 04m; kích thước mặt hậu ngang 04 m; chiều dài tính từ mặt tiền đo trở vào phía hậu đất 22m, diện tích bằng 88m^2, một bên giáp đất bà Nguyễn Hồng T, một bên giáp phần đất tranh chấp còn lại; phần đất phía sau hậu đất kích thước ngang m7m9 bằng 14,1m; chiều dài một cạnh tính từ m7 đo trở ra m6 bằng 1,3m và một cạnh tính từ m9 đo trở ra m10 bằng 1,5m, diện tích bằng 19,74m^2.

- Buộc ông Phù Quốc Kh bà Quách Lệ T giao lại cho ông Châu C, bà Châu Thị Kim D, bà Châu Thị T phần đất còn lại (ngoài phần đất ông Kh và bà T được nhận) diện tích bằng 143,96m^2, do ông Châu C đại diện nhận.

(Có sơ đồ đo đạc kèm theo)

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Châu C, bà Châu Thị Kim D, bà Châu Thị T không phải chịu. Ngày 04/01/2016 ông Châu C và bà Lê Bích L đã dự nộp 5.375.000 đồng theo biên lai thu số 0002040; ngày 11/3/2016 bà Châu Thị T đã dự nộp 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0002288 và bà Châu Thị Kim D đã dự nộp 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0002287 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Bà Thạch Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí không giá ngạch và 7.619.000 đồng án phí có giá ngạch.

- Án phí dân sự phúc thẩm ông Kh phải chịu 300.000 đồng, ông Kh đã dự nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0003560 ngày 21/8/2017 được chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;*
- *Chi cục THADS thành phố Cà Mau;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT(TM:TANDTCM).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lập